

Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ

Đồng Văn, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Ông Cao Xuân Bé - Luật sư;
Văn phòng Luật sư Cao Xuân Bé thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83;84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Ma Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Ma Văn T và chị Hoàng Thị H.

- Về con chung:

Chị Hoàng Thị H chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Ma Ngọc T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2013 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Ma Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Chị Hoàng Thị H được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung bao gồm: Ngôi nhà xây cấp IV, diện tích 77m² tọa lạc tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 16, diện tích 87,8m²; địa chỉ: Thôn Ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, tổng giá trị nhà và đất là 458.010.000đ (*Bốn trăm năm mươi tám triệu không trăm mười nghìn đồng*); một chiếc máy giặt nhãn hiệu SANYO trị giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); một chiếc xe máy JUPITER trị giá 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*); một bộ bàn ghế uống nước trị giá 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*); một tủ đông (ngang) SANAKY trị giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị toàn bộ tài sản là: 470.810.000đ (*Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

+ Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Ma Văn T một phần hai giá trị tài sản chung là 235.405.000đ (*Hai trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Các khoản nợ chung:

+ Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Trần Ngọc Q, trú tại: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 34.215.000đ (*Ba mươi tư triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*); Trả chị Nguyễn Thị Kim D, trú tại: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*); Trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Anh Ma Văn T có nghĩa vụ trả anh Trần Ngọc Q, trú tại: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 12.785.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); Trả cho chị Trương Thị K, trú tại: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 14.930.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*); Trả cho anh Nguyễn Vũ H, trú tại: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 6.500.000 đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Trả anh Vừ Mí P, trú tại: Thôn Ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); Trả ông Ma Văn B, trú tại: Thôn Ngải L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, số tiền là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

+ Án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Ma Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Đ, tỉnh Hà Giang, theo biên lai số 03042 ngày 20 tháng 7 năm 2017. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho anh T số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

+ Án phí dân sự giá ngạch:

Chị Hoàng Thị H phải chịu là 5.885.000đ (*Năm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Ma Văn T phải chịu là 5.885.000đ (*Năm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- LS Cao Xuân Bé;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Long